

BÁO CÁO

Kết quả các nhiệm vụ của địa phương liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Thực hiện Công văn số 1134/SKHCN-KH&ĐMST ngày 19/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị phối hợp triển khai nội dung Báo cáo số 19-BC/CQTTBCĐ ngày 14/3/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân xã Ba Tô báo cáo các nhiệm vụ của địa phương liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW¹ của Bộ Chính trị, các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh đã ban hành như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền nâng cao nhận thức

Trong thời gian vừa qua, Ủy ban nhân dân xã Ba Tô đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW. Tính đến ngày 23/3/2026, UBND xã đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số 2026; đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại địa phương. Công tác chỉ đạo được thực hiện thống nhất, xuyên suốt từ xã đến thôn.

Về tổ chức thực hiện, Đảng ủy xã đã thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Ba Tô gồm 17 thành viên². Ủy ban nhân dân xã đã thành lập 01 tổ công nghệ số cộng đồng của UBND xã với 21 tổ công nghệ số cộng đồng tại 14 thôn trên địa bàn xã Ba Tô với 77 thành viên. Các tổ đã phát huy vai trò hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số.

Công tác tuyên truyền được triển khai bằng nhiều hình thức phù hợp với điều kiện địa phương xã và các đối tượng cụ thể. Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân xã đã cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các Hội nghị quán triệt của Trung ương, của tỉnh và của xã về xã Nghị quyết số 57-NQ/TW; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt tại thôn; thực hiện trên 26 lượt phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở; chuyển các văn bản trên Hệ thống quản lý văn bản điều hành tới các phòng, đơn vị và toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức biết. Nội dung tuyên truyền tập trung vào dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và việc khuyến khích sử dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ trong công tác nhằm nâng cao hiệu quả làm việc.

¹ Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

² Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND xã Ba Tô.

Qua triển khai, nhận thức của cán bộ và Nhân dân về chuyển đổi số từng bước được nâng cao. Tỷ lệ cán bộ sử dụng phần mềm quản lý văn bản đạt 100%; trên 90% người dân đã được tiếp cận thông tin về dịch vụ công trực tuyến.

2. Về hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách

UBND xã đã tổ chức rà soát 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Trên cơ sở đó, đã tổng hợp, kiến nghị cấp trên xem xét đơn giản hóa các thủ tục hành chính còn bất cập.

Đồng thời, UBND xã đã Quyết định phê duyệt đối với công chức kiêm nhiệm chuyên trách thực hiện nhiệm vụ triển khai công tác chuyển đổi số của xã, để đảm bảo công tác hoạt động.

Nhìn chung, việc triển khai thực hiện các quy định, chính sách về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số tại địa phương cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn như chưa có cơ chế tài chính riêng cho cấp xã, năng lực tham mưu của một bộ phận cán bộ còn hạn chế, do chưa có cán bộ chuyên sâu về công nghệ thông tin.

3. Về chuyển đổi số

a) Hạ tầng số:

Hạ tầng công nghệ thông tin tại UBND xã tiếp tục được duy trì và khai thác hiệu quả.

- 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ công việc và kết nối mạng Internet.

- Hệ thống mạng LAN và mạng truyền số liệu chuyên dùng hoạt động ổn định.

- Trang thông tin điện tử xã và hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông tiếp tục được vận hành phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền.

- Về hiện trạng hạ tầng, trang thiết bị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đáp ứng yêu cầu tình giao: 100% cán bộ, công chức tại trung tâm được trang bị máy tính cấu hình cao; Với 04 máy tính, 05 máy in, 01 máy scan, 01 máy lấy số tự động, có hệ thống tường lửa đáp ứng yêu cầu.

- Tại công sở xã 100% máy tính đều được kết nối hệ thống mạng Internet băng thông rộng, UBND xã đã triển khai lắp đặt hệ thống mạng LAN, mạng truyền số liệu chuyên dùng, được nâng cấp, bảo trì thường xuyên, việc truy cập Internet luôn được thông suốt.

- 100% các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã thực hiện chuyển đổi sang IPv6; người dùng có thể truy cập cho song song địa chỉ IPv4 và IPv6 trên môi trường mạng.

b) Dịch vụ công trực tuyến:

Công tác tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, điện tử luôn được xã quan tâm chỉ đạo thực hiện. UBND xã đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị 45/2020/NĐ-CP cho cán bộ, công chức và các thôn cùng toàn thể nhân dân trên địa bàn xã. 100% các hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết đều được số hóa theo đúng quy định. 100% các dịch vụ đều được tích hợp dịch vụ công của bộ, cơ quan, UBND cấp tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong 03 tháng đầu năm 2026 (tính đến ngày 18/3/2026), tổng số hồ sơ tiếp nhận là 434 hồ sơ, các hồ sơ được tiếp nhận và số hóa theo đúng quy định, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt trên 99,76%.

c) Ứng dụng phần mềm:

- Triển khai chữ ký số chuyên dùng công vụ - Ban Cơ yếu: 100% lãnh đạo UBND và các phòng chuyên môn xã có chữ ký số chuyên dùng công vụ. 100% cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã có chữ ký số chuyên dùng công vụ và tỷ lệ công chức các cơ quan chuyên môn của xã có chữ ký số trên 80%.

- Hộp thư điện tử công vụ: 100% cán bộ, công chức có thư công vụ.

- 100% UBND xã và các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã đã được cấp mã định danh phục vụ kết nối liên thông trao đổi văn bản điện tử.

- Triển khai vận hành Hệ thống họp trực tuyến thông qua đường Truyền số liệu chuyên dùng từ tháng 07/2025 đến nay, hệ thống hoạt động ổn định.

- Triển khai hoàn chỉnh bố cục, nội dung và đưa vào vận hành chính thức Trang thông tin điện tử xã từ đầu tháng 7/2025 đến nay để phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến của địa phương.

- 100% văn bản trao đổi nội bộ được thực hiện trên hệ thống điện tử (trừ các văn bản mật và các văn bản không đưa lên mạng theo quy định); tỷ lệ văn bản ký số đạt 100%.

Bên cạnh sử dụng các phần mềm cơ bản như trình soạn thảo văn bản MS Word, Excel, các trình duyệt web; cán bộ, công chức và viên chức của xã đã bước đầu làm quen và áp dụng trí tuệ nhân tạo (*ChatGPT, Gemini,...*) để nâng cao hiệu quả công việc, nhất là các lĩnh vực liên quan giáo dục, ý tế,

d) Khó khăn, hạn chế:

- Chưa có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin.

- Hạ tầng viễn thông tại một số khu vực còn hạn chế.

- Hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng tại một số thôn chưa thực sự thường xuyên.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số còn thấp.

4. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn xã tiếp tục được quan tâm triển khai. Xã đã tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân và các cơ sở sản xuất ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh; đồng thời hỗ trợ quảng bá sản phẩm nông nghiệp địa phương trên các nền tảng số nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ.

Bên cạnh đó, xã đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn hướng dẫn người dân và các hộ sản xuất kinh doanh thực hiện các thủ tục hành chính và giao dịch điện tử như: sử dụng hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, tham gia đấu thầu qua mạng ... Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giảm chi phí và thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Các Nền tảng số phổ biến hiện nay (*VNeID, VssID, các nền tảng thanh toán, nền tảng mạng xã hội, ...*) được các bộ, công chức, viên chức và người dân sử dụng rộng rãi phục vụ nhu cầu công việc, cá nhân và giải trí. 70% doanh nghiệp, hợp tác xã, tiểu thương trên địa bàn sử dụng hóa đơn điện tử. 100% các trường học từ bậc Tiểu học đến THCS đã triển khai các nền tảng quản lý dạy và học.

5. Về tài chính, kinh phí

Nguồn kinh phí chi cho Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 chưa được phân khai.

6. Về phát triển nguồn nhân lực

Trong thời gian vừa qua, Ủy ban nhân dân xã đã cử một số công chức tham gia các đợt tập huấn về chuyển đổi số, an ninh mạng, an ninh thông tin và công nghệ trí tuệ nhân tạo AI do các cơ quan cấp tỉnh tổ chức.

Đối với Nhân dân trên địa bàn, xã đã hướng dẫn sử dụng định danh điện tử và dịch vụ công trực tuyến. Phong trào bình dân học vụ số đã được triển khai nhằm nâng cao về kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức đã được triển khai kịp thời trên địa bàn xã.

7. Về phối hợp với doanh nghiệp

Xã đã phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông như Viettel, VNPT trong việc nâng cấp hạ tầng mạng. Đồng thời, hỗ trợ các hộ kinh doanh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt thông qua mã QR.

(Chi tiết kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao của xã tại các văn bản Trung ương, của tỉnh tại các Phụ lục kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Công tác chuyển đổi số tiếp tục được UBND xã quan tâm chỉ đạo triển khai.
- Hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động của cơ quan.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý văn bản, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính được duy trì ổn định.

- Nhận thức của cán bộ, công chức và người dân về chuyển đổi số từng bước được nâng cao.

2. Khó khăn, hạn chế

- Chưa có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin.

- Hạ tầng viễn thông tại một số khu vực còn hạn chế.

- Hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng tại một số thôn chưa thực sự thường xuyên.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số còn thấp.

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ yếu do điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương còn khó khăn; trình độ dân trí không đồng đều; chưa có cơ chế, chính sách đặc thù cho cấp xã trong triển khai chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIẠN TỚI

1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về chuyển đổi số, gắn với thực hiện cải cách hành chính và Đề án 06 trên địa bàn xã.

2. Đẩy mạnh cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu nâng cao tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến theo mục tiêu năm 2026.

3. Tăng cường hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và các nền tảng số.

4. Tiếp tục cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu số, phục vụ kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống thông tin của tỉnh.

5. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, thông qua hệ thống truyền thanh, các cuộc họp thôn và hoạt động của các đoàn thể.

6. Phối hợp triển khai các chương trình phát triển xã hội số, phấn đấu đạt các chỉ tiêu năm 2026 như:

- Tăng tỷ lệ người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID.

- Khuyến khích người dân sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân.

7. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và người dân khi tham gia môi trường mạng.

IV. KIẾN NGHỊ

Đề nghị cấp trên quan tâm bố trí kinh phí và đầu tư hạ tầng chuyển đổi số tại địa phương đảm bảo hoạt động.

Trên đây là Báo cáo các nhiệm vụ của địa phương liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh đã ban hành của Ủy ban nhân dân xã Ba Tô./.

Nơi nhận:

- Sở KH-CN tỉnh^(b/cáo);
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, Các PCT UBND xã;
- UBND TTQVN xã và các HTCC;
- Các CQ TMGVĐU;
- Công An, BCHQS xã;
- Các trung tâm: PVHCC, CUDVC xã;
- Các phòng: Kinh tế, VHXX xã;
- Các đơn vị Trường học, Trạm y tế xã;
- 14 Trưởng thôn;
- C.PCVP HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX (ndtu).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thất